TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hà–Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Ph X H, sinh ngày: 13 tháng 4 năm 1983 tại: Xã Qu Th, thị xã B Đ, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Tiểu khu 9, TT Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ph X T và bà Ng Th Qu; có vợ là Đ Th L và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH XDTH Đ S

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B

Người đại diện theo ủy quyền: ông Ph H M (có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 5, TT Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đ Th L (Có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 9, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B
- Những người làm chứng:
Anh Ng C L (vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B
Anh Đ X Ng (vắng mặt)
Địa chỉ: Tiểu khu 8, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B
Anh Ng X H (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Qu Ph, thị xã B Đ, tỉnh Qu B
Anh C V Đ (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Th T, xã T H, huyện T H, tỉnh Qu B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ph X H, sinh ngày 13/4/1983, thường trú tại thôn X Th, xã Qu Th, thị xã B Đ, tỉnh Qu B được công ty TNHH XDTH Đ S ở thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B thuê lắp đặt hệ thống điện nước tại công trình trường mầm non H H thuộc thôn V H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Quá trình thi công lắp đặt điện nước, H ở lại qua đêm một mình tại phòng học của học sinh trong khu vực trường. Sáng ngày 11/01/2020, khi H đang làm việc thì có người đến lắp đặt máy móc tại công trình, khi lắp đặt xong thì H được giao chìa khóa phòng đặt máy móc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh Ph H M, sinh năm 1986, trú tại xã Qu T, thị xã B Đ là quản lý công trình đến và yêu cầu Hùng mở phòng máy để kiểm tra. Lúc này, H thấy trong phòng có 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu KATO (HP 30A), màu vàng – đen – bạc, chưa qua sử dụng và 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HOWAKI 7,5 KW, màu xanh, chưa qua sử dụng. Sau khi kiểm tra xong thì anh M giao lại chìa khóa cho H để thuận tiện trong việc lắp đặt điện nước. Khi về đến phòng học của học sinh để ngủ thì H nảy sinh ý định trộm cắp hai máy bơm nước nói trên. Đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12/01/2020, Ph X H mang theo lưỡi cưa sắt và mỏ lết đi đến phòng đặt máy bơm rồi dùng chìa khóa mở cửa, lén lút đột nhập vào phòng, dùng lưỡi cưa để cưa ống lắp nối với máy, dùng mỏ lết tháo các ốc vít rồi tháo hai máy bơm nước rồi lần lượt dịch chuyển hai máy bơm nước ra dãy nhà trước của công trình để đưa về nhà. Vì hai chiếc máy bơm trên nặng và cồng kềnh nên H không thể chở cùng lúc mà H phải dùng xe mô tô của mình nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, biển kiểm soát 73D1 – 060.. lần lượt chở hai máy bơm về nhà. Đối với máy bơm nhãn hiệu HOWAKI 7,5 KW, màu xanh vì quá cồng kềnh và nặng, H phải lấy thanh gỗ gác ngang giàn giáo và lấy một đầu dây dù buộc vào máy bơm, dùng thanh gỗ có sẵn ở công trình để bẩy máy bơm lên, rồi buộc đầu dây dù còn lại vào thanh gỗ gác ngang giàn giáo và đặt gạch phía dưới máy bơm để

cố định vị trí máy bơm, đến khi máy bơm ở độ cao phù hợp thì bẩy lên yên xe. Đến 02 giờ sáng ngày 12/01/2020 thì H hoàn thành việc chở hai máy bơm nước về nhà. Sau đó H quay lại công trường để ngủ và sáng hôm sau vẫn làm việc bình thường. Buổi sáng khi ngủ dậy, vợ H là Đ Th L thấy hai máy bơm ở trong nhà nhưng nghĩ là máy của công trình, H đem về nhà cất nên L không hỏi gì thêm. Để che giấu cho hành vi phạm tội của mình, khoảng 05 giờ sáng ngày 13/01/2020, Ph X H mở lấy ổ khóa phòng chứa máy bơm đem về phòng nghỉ của mình rồi dùng lưỡi cưa để cưa đứt một bên phần móc khóa rồi móc lại cửa để tạo hiện trường giả.

Quá trình điều tra, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản lấy trộm cùng công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐG – HĐĐG ngày 18/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa, kết luận:

- 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu KATO (HP 30A), màu vàng – đen – bạc, chưa qua sử dụng, giá trị tài sản tại thời điểm mất trộm là: 17.800.000 đồng.

- 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HOWOKI 7,5KW, màu xanh, chưa qua sử dụng, giá trị tài sản tại thời điểm mất trộm là: 7.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Ph X H trộm cắp là: 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là công ty TNHH-XDTH Đ S đã nhận lại đầy đủ, nguyên vẹn tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu KATO (HP 30A), màu vàng – đen – bạc, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HOWAKI 7,5KW, màu xanh, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) lưỡi cưa kim loại dài 30 cm, rộng 2 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) mỏ lết dài 20 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu ZSOLEX, màu vàng, phần móc khóa đã bị cắt đứt một bên;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, BKS: 73D1 – 060.., xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006303 mang tên C V Đ;

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 044083002828, mang tên Ph X H;

- 02 (hai) đoạn dây dù màu xanh, trong đó một đoạn dài 6,1 mét, một đoạn dài 6,15 mét, cả hai đoạn đều đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 11/CT-VKSMH ngày 16/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Ph X H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ph X H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào ngày 11/01/2020, tại trường mầm non H H thuộc thôn V H 1, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B, Ph X H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 (hai) máy bơm nước của công ty TNHH XDTH Đ S ở thị trấn Đ L, huyện T H, tỉnh Qu B, tổng giá trị tài sản là: 25.300.000 đồng (hai mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Ph X H đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ph X H phạm tội "Trộm cắp tài

sản" được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Ph X H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện sửa chữa và khắc phục hại quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho bị cáo thấy được tính khoản hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là công ty TNHH XDTH Đ S đã nhận lại đầy đủ, nguyên vẹn tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên miễn xem xét.

Vật chứng vụ án: Ngày 24/02/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 bằng hình thức trao trả cho đại diện công ty TNHH XDTH Đ S: 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu KATO (HP 30A), màu vàng – đen – bạc và 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu HOWAKI 7,5 KW, màu xanh.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng sau là công cụ,phương tiện phạm tội và tài sản không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) lưỡi cưa kim loại dài 30 cm, rộng 2 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) mỏ lết dài 20 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu ZSOLEX, màu vàng, phần móc khóa đã bị cắt đứt một bên;

- 02 (hai) đoạn dây dù màu xanh, trong đó một đoạn dài 6,1 mét, một đoạn dài 6,15 mét, cả hai đoạn đều đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại các tài sản sau:

Trả lại cho chị Đ Th L là người quản lý hợp pháp tài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, BKS: 73D1 – 060.., xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006303 mang tên C V Đ;

Trả lại cho bị cáo Ph X H tài sản sau:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 044083002828, mang tên Ph X H;

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Về án phí: Bị cáo Ph X H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ph X H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ph X H.

Xử phạt bị cáo Ph X H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày 05/5/2020. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ph X H không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng sau là công cụ,phương tiện phạm tội và tài sản không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) lưỡi cưa kim loại dài 30 cm, rộng 2 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) mỏ lết dài 20 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) ổ khóa nhãn hiệu ZSOLEX, màu vàng, phần móc khóa đã bị cắt đứt một bên;

- 02 (hai) đoạn dây dù màu xanh, trong đó một đoạn dài 6,1 mét, một đoạn dài 6,15 mét, cả hai đoạn đều đã qua sử dụng.

Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại các tài sản sau:

Trả lại cho chị Đ Th L là người quản lý hợp pháp cáctài sản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh trắng, BKS: 73D1 – 060.., xe đã qua sử dụng;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006303 mang tên C V Đ;

Trả lại cho bị cáo Ph X H tài sản sau:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số: 044083002828, mang tên Ph X H;

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ph X H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/5/2020), để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ đến vụ án
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Qu Đ;
- Lưu hồ sơ.

Trương Quốc Hoàn